

Bản án số: 90/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21/6/2021.

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Lê Viên**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Lý**

Bà **Võ Thị Bồi**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Việt Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà **Phan Ngọc Chiêu Quyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1635/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/5/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02/6/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Bích H**

Địa chỉ: Thôn C, xã V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Bùi Ngọc Tr**

Địa chỉ: Thôn N, xã V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Lê Thị Bích H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bích H và ông Bùi Ngọc Tr tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Nha Trang và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2012.

Trong thời gian chung sống với nhau, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Về sau, giữa bà H và ông Tr thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông Tr không có trách nhiệm với gia đình, vô tâm và nhiều lần đánh đập bà H. Bà H đã nhiều lần khuyên nhủ và cho ông Tr cơ hội thay đổi nhưng không có kết quả. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn ông Tr.

Về con chung: Bà H và ông Tr có 01 con chung là Bùi Thị Ngọc Th sinh ngày 18/9/2012. Ly hôn, bà H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu ông Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – ông Bùi Ngọc Tr mặc dù đã được Tòa án tiến hành các thủ tục tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đến Tòa để lấy lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, nhưng ông Tr không đến Tòa làm việc theo giấy triệu tập nên Tòa án không lấy được lời khai của ông Tr, không hòa giải được vụ án và tại phiên tòa ông Tr cũng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lê Thị Bích H được ly hôn với ông Bùi Ngọc Tr; Giao con chung Bùi Thị Ngọc Th sinh ngày 18/9/2012 cho bà Lê Thị Bích H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết; Án phí giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Bích H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Bùi Ngọc Tr mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do; Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông Tr.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bích H và ông Bùi Ngọc Tr tự nguyện đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 15/8/2012, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà H xác định, sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, kể từ khi ông Tr giao lưu với bạn bè xấu thì thường xuyên ăn nhậu say xỉn, không còn quan tâm đến vợ con, bỏ bê gia đình, vô cớ đánh đập, chửi bới bà H. Bà H đã cố gắng chịu đựng và nhiều lần cho ông Tr cơ hội để sửa đổi nhưng ông Tr vẫn chứng nào tật nấy. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Tr không đến Tòa để làm việc và vắng mặt tại phiên tòa, cho thấy ông Tr đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa ông và bà H. Tại biên bản xác minh ngày 09/4/2021, Ủy ban nhân dân xã V xác nhận “Trong thời gian sinh sống tại địa phương, ông Tr và bà H có xảy ra mâu thuẫn, ông Tr có hành vi bạo lực gia đình...”

Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận để bà H được ly hôn ông Tr.

[3]. Về con chung: Bà Lê Thị Bích H và ông Bùi Ngọc Tr có 01 con chung là Bùi Thị Ngọc Th sinh ngày 18/9/2012. Bà H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con. Vì không lấy được lời khai của ông Tr cũng như cháu Bùi Thị Ngọc Th có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử giao 01 con chung cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông Tr tạm thời không cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu

[4]. Tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Bích H xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Lê Thị Bích H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bích H được ly hôn ông Bùi Ngọc Tr.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Thị Ngọc Th sinh ngày 18/9/2012 cho bà Lê Thị Bích H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông Bùi Ngọc Tr tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Bích H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000235 ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND TP. Nha Trang;
 - Chi cục THADS TP. Nha Trang;
 - UBND xã V, TP. Nha Trang
- (số 76, ngày 15/08/2012);
- Các đương sự;
 - Lưu án văn;
 - Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên